

Hà Nội ngày 03 tháng 08 năm 2020

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội (SHB) có nhu cầu thi công xây dựng phòng văn hóa thuộc số 6 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Nam Dương, Quận Hải Châu, Thành Phố Đà Nẵng. Trân trọng kính mời các đơn vị có năng lực kinh nghiệm tham dự chào giá cho gói thầu nêu trên.

Mọi thông tin chi tiết vui lòng xem tại hồ sơ yêu cầu chào giá đính kèm thư mời này.

Hồ sơ chào giá phải được gửi tới địa chỉ: Trung tâm Mua sắm-Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội.

Địa chỉ: số 81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Thời gian: Trước 15h ngày 13 /08/2020

Người nhận: Nguyễn Anh Dũng

Điện thoại: 097.6365688

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN HÀ NỘI



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Chu Hà

**HỒ SƠ YÊU CẦU
CHÀO GIÁ CẠNH TRANH**

Tên gói thầu:

Thi công xây dựng phòng văn hóa

Chủ đầu tư:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội (SHB)

**BÊN MỜI CHÀO GIÁ
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN HÀ NỘI**



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Chu Hà

PHẦN I: CÁC YÊU VỀ HỒ SƠ CHÀO HÀNG

Hồ sơ chào hàng phải được lập thành 02 bộ (01 bộ gốc + 01 bộ sao), đóng trong phong bì riêng biệt có niêm phong bên ngoài ghi rõ Hồ sơ chào hàng gói thầu “**Thi công xây dựng phòng văn hóa**”, được gửi tới đúng địa điểm trước thời gian quy định trong hồ sơ yêu cầu chào hàng.

Hồ sơ chào hàng phải bao gồm đầy đủ các giấy tờ và đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Đơn chào hàng: Phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc người được ủy quyền (Có giấy ủy quyền kèm theo-mẫu số 03, đơn chào hàng-mẫu 02)
2. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc chứng nhận đầu tư, giấy phép đầu tư...) theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Bảng chào giá chi tiết (Ghi rõ tên nhãn hiệu, quy cách chất lượng, kỹ thuật, chào đầy đủ danh mục, số lượng, đơn giá, tổng giá trị trước VAT, tổng giá trị sau VAT...) theo bảng số 01 của HSYCCH này;
4. Đơn giá được tính bằng tiền Việt Nam đồng. Đơn giá chào trên cơ sở thi công hoàn thiện tại địa điểm quy định trong Mục B Phần II HSYCCH này.
5. Hiệu lực của Hồ sơ chào hàng tối thiểu 60 ngày kể từ thời điểm/08/2020;
6. Thư giảm giá gói thầu (nếu có)
7. Bảng tổng hợp danh sách các hợp đồng thi công nội thất đã thực hiện và hoàn thành trong khoảng thời gian từ năm 2016 đến thời điểm hiện tại, (biểu mẫu số 04 của HSYCCH này).
8. Nhà thầu cung cấp ít nhất 03 hợp đồng (bản sao) về thi công nội thất đã hoàn thành từ năm 2016 đến thời điểm hiện tại kèm theo biên bản nghiệm thu đã được các bên ký, hóa đơn bán hàng, giá trị hợp đồng tương đương khoảng 300 triệu.
9. Nhà thầu cung cấp báo cáo tài chính của 2 năm liền kề gần nhất (2018, 2019) có kiểm toán hoặc bản nộp qua cổng thông tin điện tử (có chữ ký số) đảm bảo doanh thu bình quân đạt trên 5 tỷ đồng mỗi năm, lợi nhuận bình quân trên 50 triệu đồng mỗi năm
10. Cam kết đáp ứng điều các kiện thương mại quy định tại Mục 1-Phần B hồ sơ yêu cầu chào hàng này.

II. Thời gian và địa điểm nộp Hồ sơ chào hàng:

Thời gian: trước 15h ngày 13/08/2020.

Địa điểm: Trung tâm Mua sắm, Toà nhà 81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Người nhận: Nguyễn Anh Dũng Điện thoại DD: 0976365688

PHẦN II: YÊU CẦU CHUNG

A. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU

Mục 1. Nội dung gói thầu

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội (SHB) có nhu cầu thực hiện Gói thầu gói thầu “Thi công xây dựng phòng văn hóa” thuộc công trình tòa nhà SHB Đà Nẵng-số 6 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Nam Dương, Quận Hải Châu, Thành Phố Đà Nẵng.

Mục 2. Phạm vi cung cấp

Phạm vi cung cấp theo bảng tiên lượng nêu tại bảng số 01 của HSYCCH này.

Mục 3. Thời hạn hoàn thiện công việc

Thời gian thực hiện và hoàn thiện toàn bộ công việc trong vòng **45 ngày** kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Mục 4. Nội dung HS chào giá cạnh tranh

HS chào giá cạnh tranh cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời chào giá và nhà thầu liên quan đến việc chào giá phải được viết bằng tiếng Việt (Nếu là tiếng Anh phải có bản dịch sang tiếng Việt), do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm những nội dung sau:

1. Đơn chào giá theo quy định tại bảng số 01 của HSYCCH này;
2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm theo yêu cầu tại Phần I;

Mục 5. Đơn chào giá

Đơn chào giá do nhà thầu chuẩn bị và được ghi đầy đủ theo Mẫu số 2 Phần C, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu (người đại diện theo pháp luật của nhà thầu hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 Phần C).

Mục 6. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu

1. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu:
 - a) Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của mình như sau: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng nhận đầu tư, quyết định thành lập doanh nghiệp...
 - + Nhà thầu chỉ được tham gia một Hồ sơ chào hàng với tư cách là nhà thầu độc lập.
 - + Không bị cơ quan có thẩm quyền kết luận về tình hình tài chính không lành mạnh, hoặc đang lâm vào tình trạng phá sản, hoặc nợ đọng không có khả năng chi trả, hoặc đang trong quá trình giải thể.
 - + Hạch toán kinh tế độc lập.
2. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu:

Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu theo yêu cầu tại Phần I-Các yêu cầu về hồ sơ chào hàng và tiêu chuẩn đánh giá NLKN tại Mục 2-Phần B-TCĐG về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu.

Mục 7. Giá đề xuất

1. Giá đề xuất là giá do nhà thầu nêu trong đơn chào giá sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá đề xuất phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của HSCG. Giá đề xuất được chào bằng đồng tiền Việt Nam..

2. Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSCG hoặc nộp riêng song phải đảm bảo bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSCG. Trường hợp thư giảm giá nộp cùng với HSCG thì nhà thầu phải thông báo cho bên mời chào giá trước thời điểm hết hạn nộp HSCG hoặc phải có bảng kê thành phần HSCG trong đó có thư giảm giá. Trong thư

giảm giá cần nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá đối với từng loại hàng hóa cụ thể nêu trong biểu giá chào bằng giá trị tuyệt đối. Trường hợp không nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các loại hàng hóa nêu trong biểu giá chào.

3. Nhà thầu phải ghi đơn giá và thành tiền cho các hạng mục công việc nêu trong Bảng tiên lượng theo bảng số 01. Đơn giá đề xuất phải bao gồm các yếu tố (Đơn giá đề xuất là đơn giá tổng hợp đầy đủ bao gồm: chi phí trực tiếp về vật liệu, nhân công, máy, các chi phí trực tiếp khác; chi phí chung, thuế; các chi phí khác được phân bổ trong đơn giá đề xuất như xây bến bãi, nhà ở công nhân, kho xưởng, điện, nước thi công, kể cả việc sửa chữa đền bù đường có sẵn mà xe, thiết bị thi công của nhà thầu thi công vận chuyển vật liệu đi lại trên đó, các chi phí bảo vệ môi trường, cảnh quan do đơn vị thi công gây ra...)

Trường hợp nhà thầu phát hiện bảng tiên lượng chưa chính xác so với thiết kế, nhà thầu có thể thông báo cho bên mời chào giá và lập một bảng chào giá riêng cho phần khối lượng sai khác này để chủ đầu tư xem xét. Nhà thầu không được tính toán phần khối lượng sai khác này vào giá đề xuất.

Mục 9. Thời gian có hiệu lực của HSCG

Thời gian có hiệu lực của HSCG là 60 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSCG.

Mục 10. Quy cách của HSCG và chữ ký trong HSCG

1. Nhà thầu phải chuẩn bị 01 (một) bản gốc và 01 (một) bản sao HSCG

2. HSCG phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Thư giảm giá (nếu có), các văn bản bổ sung, làm rõ HSCG, biểu giá và các biểu mẫu khác phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký đóng dấu.

3. Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn đề xuất) ở bên cạnh và được đóng dấu.

Mục 11. Niêm phong và cách ghi trên túi đựng HSCG

HSCG phải được đựng trong túi có niêm phong bên ngoài (cách đánh dấu niêm phong do nhà thầu tự quy định). Trên túi đựng HSCG nhà thầu ghi rõ các thông tin về tên, địa chỉ, điện thoại của nhà thầu, tên gói thầu, “bản gốc” hoặc “bản sao”.

Mục 12. Làm rõ

1. Trong quá trình đánh giá HSCG, bên mời chào giá có thể yêu cầu nhà thầu đến giải thích, làm rõ hoặc sửa đổi, bổ sung các nội dung thông tin cần thiết của HSCG nhằm chứng minh sự đáp ứng của nhà thầu theo yêu cầu của HSYCCG về năng lực, kinh nghiệm, tiến độ, chất lượng, giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thực hiện với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSCG đã nộp.

Việc làm rõ nội dung của HSCG được thực hiện thông qua trao đổi trực tiếp (bên mời chào giá mời nhà thầu đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (bên mời chào giá gửi văn bản hoặc email yêu cầu và nhà thầu phải trả lời bằng văn bản).

2. Nội dung trao đổi, làm rõ

Bên mời chào giá và nhà thầu trao đổi và làm rõ về các đề xuất của nhà thầu, chi tiết hoá các nội dung còn chưa cụ thể, khối lượng thừa hoặc thiếu trong bảng tiên lượng so với thiết kế do nhà thầu phát hiện và đề xuất trong HSCG; đàm phán về việc áp giá đối với những sai lệch thiếu

trong HSCG, việc áp giá đối với phân công việc mà tiên lượng tính thiếu so với thiết kế và các nội dung khác.

Nội dung trao đổi, làm rõ HSCG thể hiện bằng văn bản được bên mời chào giá quản lý như một phần của HSCG.

3. Khảo sát hiện trường

Nhà thầu được phép khảo sát hiện trường để phục vụ việc lập HSCG. Các chi phí, rủi ro trong quá trình khảo sát hiện trường do nhà thầu tự chi trả. Nhà thầu cần liên hệ trước với bên mời chào giá để được bố trí tiếp cận hiện trường theo yêu cầu.

Mục 13. Đánh giá HSCG

Sau khi nhận được HSCG của nhà thầu, bên mời chào giá sẽ tiến hành đánh giá HSCG theo các bước sau:

1. Kiểm tra tính hợp lệ và sự đầy đủ của HSCG, gồm:

- a) Tư cách hợp lệ của nhà thầu.
- b) Tính hợp lệ của đơn chào giá.
- c) Có bản gốc HSCG.

2. HSCG của nhà thầu có thể sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp nếu nhà thầu vi phạm một trong các điều kiện quy định tại khoản 1 Mục này hoặc một trong các hành vi bị cấm trong đấu thầu.

3. Đánh giá năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu theo TCDG về năng lực và kinh nghiệm quy định tại Mục 2-Phần B của HSYCCG này.

4. So sánh giá chào:

- a) Bên mời chào giá tiến hành việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có).
- b) Bên mời chào giá so sánh giá chào của các HSCG đáp ứng về kỹ thuật để xác định HSCG có giá chào thấp nhất được xếp thứ nhất.

Mục 14. Điều kiện được lựa chọn là đơn vị thi công

Nhà thầu được đề nghị là đơn vị thi công cho SHB khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ năng lực và kinh nghiệm theo HSYCCG;
- Có giá chào thấp nhất sau khi đàm phán và sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch.

Ghi chú: SHB sẽ xem xét tối đa 03 (hoặc có thể nhiều hơn nếu thấy cần thiết) đơn vị có giá chào ban đầu thấp nhất, đáp ứng yêu cầu về năng lực kinh nghiệm, kỹ thuật để mời vào vòng đàm phán.

Mục 15. Thông báo kết quả

Ngay sau khi có phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, bên mời chào giá gửi thông báo kết quả cho nhà thầu được lựa chọn và gửi kèm theo kế hoạch thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, trong đó nêu rõ các vấn đề cần trao đổi khi thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

Mục 16. Thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Bên mời chào giá tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng với nhà thầu trúng thầu để ký kết hợp đồng.

B. YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM, THƯƠNG MẠI TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Phần này bao gồm các nội dung chi tiết của gói thầu theo một số mục tương ứng trong phần A (Chi dẫn với nhà thầu). Nếu có bất kỳ sự khác biệt nào so với các nội dung tương ứng trong phần A thì căn cứ vào các nội dung trong phần này.

Mục 1. Điều kiện thương mại

1. **Đồng tiền chào giá:** Việt Nam đồng
2. **Đồng tiền thanh toán:** Việt Nam đồng
3. **Phương thức thanh toán:** Chuyển khoản vào tài khoản quy định trong Hợp đồng của Bên Bán.
4. **Điều kiện thi công:**

Thời gian hoàn thành: 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Địa điểm thi công tại: số 6 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Nam Dương, Quận Hải Châu, Thành Phố Đà Nẵng

Điều kiện thanh toán

Bên A thực hiện thanh toán cho Bên B theo quy định cụ thể như sau:

+ Đợt 1: Bên A tạm ứng cho Bên B 30% tổng giá trị hợp đồng trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày ký hợp đồng sau khi Bên B chuyển cho Bên A các giấy tờ sau:

- Đề nghị tạm ứng
- Hợp đồng (bản sao)

+ Đợt 2: Bên A thanh toán cho Bên B đến 70% giá trị hợp đồng có trừ đi giá trị đã tạm ứng sau khi bên B hoàn thành các nội dung công việc trong Hợp đồng (phát sinh nếu có) và Bên B chuyển cho Bên A các giấy tờ sau:

- Đề nghị thanh toán
- Biên bản nghiệm thu khối lượng.

+ Đợt 3: Bên A thanh toán cho Bên B giá trị còn lại (sau khi trừ các khoản đã tạm ứng, thanh toán, bảo lãnh bảo hành...) trong vòng 07 (bảy) kể từ ngày Bên B bàn giao cho Bên A các giấy tờ:

- Đơn đề nghị thanh toán. Đơn đề nghị thanh toán của nhà thầu cần thể hiện các nội dung: giá trị khối lượng hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư, và đại diện Nhà thầu.

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và đại diện Nhà thầu (theo mẫu biên bản nghiệm thu chất lượng có ghi khối lượng).

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành bàn giao và đưa vào sử dụng;
- Chứng chỉ xuất xứ của thiết bị (C/O) (Nếu là thiết bị nhập khẩu)
- Chứng chỉ chất lượng của thiết bị (C/Q) (Nếu là thiết bị nhập khẩu)
- Bảng giá trị quyết toán;

- Bảng xác định giá trị cho những công việc chưa có đơn giá trong hợp đồng (nếu có), trong đó cần thể hiện cả khối lượng và đơn giá cho các công việc này có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và đại diện Nhà thầu.

- Bản vẽ hoàn công (nếu có).

- Hóa đơn Giá trị gia tăng (Bên B cam kết chịu toàn bộ trách nhiệm, tổn thất nếu như hóa đơn bán hàng không tuân thủ đúng các quy định của pháp luật Việt Nam).

Bảo lãnh bảo hành có giá trị tương đương 5% giá trị quyết toán hợp đồng kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, thời gian 12 tháng (bảo lãnh bằng tiền mặt hoặc phát hành thư bảo lãnh).

Nhà thầu phải gửi bản Scan Đề nghị thanh toán và Hóa đơn giá trị gia tăng về địa chỉ: P_ChiTieuNoiBo_BanKeToan@shb.com.vn sau khi hồ sơ thanh toán được chủ đầu tư phê duyệt.

5. Bảo hành, sửa chữa, khắc phục sai sót

Công trình được bảo hành 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Nhà thầu bảo đảm thực hiện chế độ bảo hành đối với công trình như đã nêu trong HSCG.

Kể từ ngày hoàn thành cho đến khi kết thúc thời hạn bảo hành công trình, chủ đầu tư sẽ thông báo cho nhà thầu về các sai sót trong công trình. Thời hạn bảo hành công trình phải được gia hạn cho đến khi các sai sót được sửa chữa xong.

Mỗi lần có thông báo về sai sót trong công trình, nhà thầu phải tiến hành sửa chữa sai sót đó trong khoảng thời gian quy định mà chủ đầu tư đã thông báo.

Nếu nhà thầu không sửa chữa sai sót trong khoảng thời gian được chủ đầu tư quy định tại thông báo sai sót trong công trình thì chủ đầu tư được thuê tổ chức khác khắc phục sai sót, xác định chi phí khắc phục sai sót và nhà thầu sẽ phải hoàn trả khoản chi phí này.

Mục 2. TCDG về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu

Các TCDG về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu được sử dụng theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. Nhà thầu phải “đạt” tất cả các nội dung nêu tại bảng dưới đây thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm. Các mục chi tiết được đánh giá “đạt” khi tất cả nội dung chi tiết trong từng điểm được đánh giá là “đạt”.

TCDG về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu bao gồm các nội dung cơ bản sau:

TT	Nội dung	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Năng lực, kinh nghiệm		
1.1.	Kinh nghiệm chung về thi công nội thất: Số năm hoạt động trong lĩnh vực thi công nội thất	≥ 03 năm	< 03 năm
1.2.	Kinh nghiệm thực hiện các gói thầu tương tự: Nhà thầu cung cấp ít nhất 03 hợp đồng (bản sao) về thi công nội thất đã hoàn thành từ năm 2016 đến thời điểm hiện tại kèm theo	≥ 03 gói thầu	< 03 gói thầu

	biên bản nghiệm thu đã được các bên ký, hóa đơn bán hàng, giá trị hợp đồng tương đương khoảng 300 triệu đồng		
1.3.	Danh sách hợp đồng tương tự: Bảng tổng hợp danh sách các hợp đồng thi công nội thất đã thực hiện và hoàn thành trong khoảng thời gian từ năm 2016 đến thời điểm hiện tại, (biểu mẫu số 04 của HSYCCH này)	Có danh sách	Không có danh sách
2	Năng lực tài chính		
2.1	Nhà thầu cung cấp báo cáo tài chính của 2 năm liên kế gần nhất (2018, 2019) có kiểm toán hoặc bản nộp qua cổng thông tin điện tử (có chữ ký số) đảm bảo doanh thu bình quân đạt trên 5 tỷ đồng mỗi năm, lợi nhuận bình quân trên 50 triệu đồng mỗi năm	Đáp ứng	Không đáp ứng
2.2	Cam kết đáp ứng điều các điều kiện thương mại quy định tại Mục 1-Phần B hồ sơ yêu cầu chào hàng này.	Có cam kết	Không có cam kết

C. BẢNG TIÊN LƯỢNG

Sr	Nội dung	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	Thi công tầng thượng				0
1	Bê tông mái mác 250#, đá 1x2	m ³	6.690		-
2	Ván khuôn mái	m ²	59.425		-
3	Sản xuất, lắp dựng, vận chuyển cốt thép mái thép D≤18mm	tấn	1.200		-
4	Xây tường gạch 2 lỗ vữa xi măng mác 50#	m ²	80.190		-
5	Trát tường vữa xi măng mác 75#	m ²	160.380		-
6	Tôn nền cao 10cm bằng xi măng cát	m ²	38.120		-
7	Phá nền chống nóng mái	m ²	38.120		-
8	Vận chuyển xuống tầng 1, vận chuyển bằng ô tô	m ³	6.000		-
9	Bả ma tít trong nhà tum thang	m ²	71.160		-
10	Sơn 1 lớp lót, 2 lớp phủ trong nhà	m ²	142.320		-
11	Sơn 1 lớp lót, 2 lớp phủ ngoài nhà	m ²	160.920		-
12	Bể hóa vàng	cái	1.000		-
II	Thi công đồ gỗ				-
1	Võng triện chạm khắc 2 mặt cài lá dài 3,5m gỗ hương đá	m	7.00		-
2	Cửa sổ tròn chữ vạn D= 80 cm gỗ dổi	cái	2.00		-
3	Câu đôi lòng máng dài 2,17m gỗ hương đá	bộ	2.00		-
4	Quần thư dài 2,17m x 0,75m gỗ hương đá	bộ	1.00		-
5	Góc chiện hàng cột bên trong ban thờ phật, thần linh chạm khắc 1 mặt	góc	4.00		-
6	Ban thờ phật 2,54m x 1,07m x 1,27m gỗ hương đá	ban thờ	1.00		-
7	Ban thờ thần linh 2,35m x 1,07m x 1,07m gỗ hương đá	ban thờ	1.00		-
8	Ban đặt tượng phật 1,27m x 0,47m x 0,32m gỗ hương đá	ban	1.00		-
9	Ban bày lễ ban phật 1,67m x 0,61m x 0,61m gỗ hương đá	ban	1.00		-
10	Ban bày lễ ban thần linh 1,47m x 0,57m x 0,57m gỗ hương đá	ban	1.00		-
11	Đôn đặt bồn hoa rộng 0,41m x cao 0,47m	đôn	2.00		-
12	Vận chuyển đồ gỗ	gói	1.00		-
III	Trần:				-
1	Cửa đi gỗ dổi 4 cánh đục tứ quý 2 mặt KT 2.18x 2.4	m ²	4.94		-

2	Khuôn cửa gỗ đôi	m	7.08		-
3	Bức trạm sau bàn thờ KT 2,140 x 2,8 m gỗ hương đá	m2	9.65		-
4	Sàn gỗ công nghiệp dày 12mm	m2	25.00		-
5	Nẹp chân tường	m	25.00		-
6	Cột gỗ đôi đường kính theo bản vẽ kỹ thuật (8 cột phi 30cm)	Cột	8.00		-
7	Xà liên kết cột gỗ đôi	Cái	10.00		-
8	Lắp đặt cột gỗ, xà liên kết	Trọn bộ	1.00		-
9	Sơn gỗ màu vàng tơ theo phối cảnh được duyệt	Toàn bộ đồ gỗ trên bức trạm	1.00		-
10	Đá chân cột (8 cột)	Cái	8.00		-
11	Bức hoành phi chữ đen nền vàng	Cái	1.00		-
12	Khóa đồng cửa đi	Bộ	1.00		-
13	clemon đồng	Bộ	3.00		-
14	Nẹp đồng	m	2.18		-
IV	Phân điện				-
1	Cung cấp, lắp đặt tủ điện Sino 36 module EM36PL	tủ	1.00		-
2	Cung cấp, lắp đặt MCB 1P-16A-6KA sino	cái	4.00		-
3	Đèn Downlight Kính Led DL-12-T140-T, 12W	bộ	16.00		-
4	Đèn tuýp led đôi 1,2m Kinhled	bộ	3.00		-
5	Công tắc đôi một chiều 10A/220V-18A	cái	3.00		-
6	Ổ cắm đôi 3 chấu 16A	cái	6.00		-
7	Cung cấp, lắp đặt dây điện trần phủ CV 1x2,5mm2	m	120.00		-
8	Cung cấp, lắp đặt dây điện CV 1x1,5mm2	m	80.00		-
9	Cung cấp, lắp đặt hộp đế âm tường và hộp đế gắn nổi sino	cái	9.00		-
10	Cung cấp, lắp đặt ống nhựa SP DN20	m	20.00		-
11	Cung cấp, lắp đặt ống nhựa xoắn SP DN20	m	30.00		-
12	Vật tư, phụ kiện lắp đặt hệ thống điện	gói	1.00		-
13	Cung cấp và lắp đặt máy lạnh 1 chiều lạnh inverter, 18.000 BTU/h Daikin FTKA50UVMV	bộ	1.00		-
14	Cung cấp, lắp đặt ống đồng dẫn ga tiêu chuẩn JIS H3300 loại O và 1/2H hoặc ASTM B280, đường kính ống 9,5x0.81mm	md	10.00		-

15	Cung cấp, lắp đặt ống đồng dẫn ga tiêu chuẩn JIS H3300 loại O và 1/2H hoặc ASTM B280, đường kính ống 15,9x0.81mm	md	10.00		-
16	Cung cấp, lắp đặt ống cách nhiệt - Superlon đường kính ống 9,5mm dày 19mm (Malaysia)	md	10.00		-
17	Cung cấp, lắp đặt ống cách nhiệt - Superlon đường kính ống 15,9mm dày 19mm (Malaysia)	md	10.00		-
18	Giá đỡ cục nóng treo công suất dàn nóng 18.000 BTU	cái	1.00		-
19	Vật tư, phụ kiện ống đồng và bảo ôn	lô	1.00		-
	Cộng (I+II+III)				-
	<i>Thuế Vat 10%</i>				-
	Tổng cộng				-

ĐƠN CHÀO GIÁ

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời CG mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của Hồ sơ mời chào giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền dự thầu]⁽¹⁾ cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Nếu Hồ sơ CG của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ CG này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ [Ghi thời điểm hết hạn nộp HSCG].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽²⁾
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu⁽³⁾]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu trúng thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì nhà thầu bị coi là vi phạm khoản 2 Điều 12 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại Mục 15 Phần A của HSYCCG này.

GIẤY ỦY QUYỀN ⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên nhà thầu*] có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án ____ [*Ghi tên dự án*] do ____ [*Ghi tên bên mời chào giá*] tổ chức:

[- Ký đơn chào giá;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYCCG và văn bản giải trình, làm rõ HSYCCG

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên nhà thầu*]. ____ [*Ghi tên nhà thầu*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời chào giá cùng với đơn dự thầu theo quy định tại Mục 11 Chương I. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ THẦU THỰC HIỆN ⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên nhà thầu: _____ [*Ghi tên đầy đủ của nhà thầu*]

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần đảm bảo các thông tin sau đây:

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ THẦU THỰC HIỆN

STT	Tên hợp đồng	Số hợp đồng	Ngày tháng HĐ	Giá trị HĐ	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Mô tả tính chất tương tự
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
 [*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]